

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN

Địa chỉ: 3-5/1 Phan Văn Trường, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.205.085.891	28.845.403.478
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.655.131.390	1.816.329.036
1. Tiền	111		9.655.131.390	1.816.329.036
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.613.918.400	21.539.688.600
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	7.613.918.400	21.539.688.600
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.272.417.334	4.259.194.485
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	758.887.540	3.500.670.024
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	8.030.000.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	483.529.794	758.524.461
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	423.752.718	971.284.007
1. Hàng tồn kho	141		423.752.718	971.284.007
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.239.866.049	258.907.350
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	269.120.406	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.957.245.643	248.907.350
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	13.500.000	10.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN

Địa chỉ: 3-5/1 Phan Văn Trường, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.181.267.655	60.223.368.000
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		38.164.561.305	11.523.550.611
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.612.035.117	3.630.018.142
<i>Nguyên giá</i>	222		12.605.859.991	8.278.512.079
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.993.824.874)	(4.648.493.937)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	30.552.526.188	7.893.532.469
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	43.941.706.350	46.908.456.186
<i>Nguyên giá</i>	241		52.841.955.857	52.841.955.857
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(8.900.249.507)	(5.933.499.671)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	1.716.361.203
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	-	1.716.361.203
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		75.000.000	75.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	75.000.000	75.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		111.386.353.546	89.068.771.478

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN

Địa chỉ: 3-5/1 Phan Văn Trường, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		48.435.967.326	33.729.865.034
I. Nợ ngắn hạn	310		22.717.872.198	11.684.893.203
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	9.702.379.784	4.609.587.400
2. Phải trả người bán	312	V.15	437.980.445	2.557.903.617
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	4.416.316.450	648.763.814
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	3.751.211.910	929.628.529
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	4.409.983.609	2.939.009.843
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		25.718.095.128	22.044.971.831
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	8.966.132.807	7.280.863.174
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	16.671.251.450	14.697.974.384
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	80.710.871	66.134.273
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62.950.386.220	55.338.906.444
I. Vốn chủ sở hữu	410		60.665.094.521	54.598.864.778
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	25.644.300.000	25.644.300.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	23.895.000.000	23.895.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	3.467.696.025	1.849.750.347
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	3.877.145.712	2.259.200.034
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	3.780.952.784	950.614.397
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.285.291.699	740.041.666
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.23	2.285.291.699	740.041.666
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.386.353.546	89.068.771.478

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN

Địa chỉ: 3-5/1 Phan Văn Trường, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		427.632,01	53.562,31
Euro (EUR)		248,18	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2010



Châu Nữ Hiền
Người lập biểu



Nghiêm Thị Phụng
Kế toán trưởng



Lê Văn Cảnh
Tổng Giám đốc

